

Số: 2369/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 11 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết
thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước
của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-
CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
517/TTr-SKHĐT ngày 07/11/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư như sau :

1. Công bố 140 danh mục thủ tục hành chính, trong đó: 116 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh; 21 danh mục thủ tục hành

chính danh mục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, thành phố; 03 danh mục thủ tục hành chính danh mục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã, phường.

(có Phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt 140 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó: 06 quy trình liên thông với các Bộ, ngành Trung ương; 26 quy trình liên thông UBND tỉnh; 84 quy trình thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư; 21 quy trình thuộc thẩm quyền Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố; 03 quy trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, phường, thị trấn.

(có Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSTTHC, N(10b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



Phục lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
PHUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. CẤP TỈNH: 116 danh mục thủ tục hành chính (TTHC)

ST T	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP): 04 TTHC						
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất 1.009491	37 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Thời gian thẩm định: Không quá 25 ngày làm việc; - Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 12 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định số 1643/QĐ-BKHDĐT ngày 10/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư Công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2	Thẩm định, báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất. 1.009492	62 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Thời gian thẩm định: Không quá 50 ngày làm việc; - Thời gian phê duyệt dự án PPP: Không quá 12 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ngành chuyên môn tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất 1.009493	37 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Thời hạn thẩm định: Không quá 25 ngày làm việc;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính ban hành

		- Thời hạn phê duyệt: Không quá 12 ngày làm việc.				mới, sửa đổi trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất 1.009494	62 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Thời hạn thẩm định: Không quá 50 ngày làm việc; - Thời hạn phê duyệt: Không quá 12 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ngành chuyên môn tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ: 01 TTTC

1	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương	- 33 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó:	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những	Không	- Luật Đầu thầu ngày 26/11/2013; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2021; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật
---	--	--	--	--	-------	---

đầu tư) 2.002283	- Trong thời hạn 25 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định khoản 5 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính.	Đầu tư; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư. - Quyết định số 1643/QĐ-KHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
---------------------	--	---	--	--

		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.				
--	--	--	--	--	--	--

III. LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA: 07 TTHC

1	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo 2.000024	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi
---	---	---	--	--	-------	--

			Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo 1.0000016	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo 2.0000005	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi

			và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo 2.002005	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày

2.002004	sơ hợp lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
6	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị 2.002418	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/06/2017; - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

					về Công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
7	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp 2.001999	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017; - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ DNNVV thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

IV. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN: 03 TTHC

1	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày	- Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: 15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những	Không	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn;
---	--	---	--	--	-------	--

17/4/2018 của Chính phủ 2.000765	kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Trường hợp sử dụng ngân sách Trung ương thì thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công (30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		- Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đầu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư vào nông nghiệp, nông thông, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2 Nghịệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ 2.000746	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông và nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ Hành chính	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính;	Không	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn; - Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày

			công tỉnh.	- Dịch vụ công trực tuyến.		21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư vào nông nghiệp, nông thông, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	Giải ngân khoản vốn hỗ trợ doanh nghiệp 1.001664	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Kho bạc nhà nước tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn; - Thông tư số 04/2018/TT-BKHDT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHDT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư vào nông nghiệp, nông thông, thành lập và hoạt động của doanh

						nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
V. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP: 48 TTHC						
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân 2.001610	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày

					phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử).	05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;
					<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng/lần	- Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Đăng ký thành lập Công ty TNHH một thành viên 2.001583	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ

				công tình	vụ chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000	tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và
--	--	--	--	------------------	---	--	---

					đồng/lần	Đầu tư.
					- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng/lần	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên 2.001199	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	<u>Nộp hồ sơ</u> <u>trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng/lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công</u> <u>trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

			Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công tuyên.	nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng/lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công</u> <u>trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>	- Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi
--	--	--	---	---	---	---

					- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hệ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5	Đăng ký thành lập Công ty hợp danh 2.002042	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chỉ nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của

				- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
--	--	--	--	---	--

6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002041	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	<u>Nộp hồ sơ</u> <u>trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công</u> <u>trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp)	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chỉ nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh
---	--	---	---	---	--	---

				đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hệ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
				<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu		

					nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
chính; - Dịch vụ công trực tuyến.				nghiệp: 50.000 đồng /lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công</u> <u>trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000	nghiệp: 50.000 đồng /lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công</u> <u>trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000

					đồng/lần; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh 2.002011	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

					đồng/lần Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử) <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết

2.002010	sơ hợp lệ	và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng/lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. <u>Nộp qua dịch</u>	một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban
----------	-----------	--	--	--	---

					<u>vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002009	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	<u>Nộp hồ sơ</u> <u>trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công</u>	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chỉ nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp;

				<u>trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
--	--	--	--	--	--

11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 2.002008	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp)	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh
----	--	---	---	---	---	---

					đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần	nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, bộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 1.005114	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

				đồng/lần; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần.	
13	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết 2.002000	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng/lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần
					- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

				đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần	đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần	hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
14	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;	hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

hợp danh) 2.001996		Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 0 đồng/lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố	- Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi
-----------------------	--	---	--	---	---

					bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 0 đồng/lần	bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
15	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân 2.001993	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng/lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công</u>	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử	bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

			tuyển.	<u>trực tuyển:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần.	dùng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
--	--	--	--------	---	--

16	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết 2.002044	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	<u>Nộp hồ sơ</u> <u>trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 0 đồng /lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử).	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chỉ nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh
----	---	---	---	---	---	---

					<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 0 đồng /lần	nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, bộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
17	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết 2.001992	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau:	<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 0 đồng /lần <u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u> - Phí công bố	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp;

					nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). <u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 0 đồng /lần	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ Công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một
--	--	--	--	--	--	--

					sổ thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
18	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế) 2.001954	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- 0 đồng/hồ sơ (nếu đăng ký trực tiếp, dịch vụ bưu chính); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày

						30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002069	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	- 50.000 đồng/hồ sơ (nếu đăng ký trực tiếp, dịch vụ bưu chính); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp,

			chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	chỉ nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
--	--	--	--------------------------------------	--

20	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002070	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- 0 đồng/hồ sơ (nếu đăng ký trực tiếp, dịch vụ bưu chính); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chỉ nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi
----	--	---	---	---	--	---

					bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1550/QĐ-BKHDT ngày 10/11/2021 công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
21	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực	- 50.000 đồng/hồ sơ (nếu đăng ký doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính); - Miễn lệ phí đối với đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh

	phổ trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương 2.002031			tuyển.	doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 công bố cập nhật, sửa đổi
--	---	--	--	--------	---	--

					nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến	- 50.000 đồng/hồ sơ (nếu đăng ký trực tiếp, dịch vụ bưu chính); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

	phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. 2.002075				- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
23	Thông báo lập địa điểm kinh doanh 2.002072	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	- 50.000 đồng/hồ sơ (nếu đăng ký trực tiếp, dịch vụ bưu chính); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.
					- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi

			chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHDT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
--	--	--	--------------------------------------	--

24	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh 2.002045	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- 50.000 đồng/hồ sơ (nếu đăng ký trực tiếp, dịch vụ bưu chính); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chỉ nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh
----	---	--	--	---	--	---